

Số: /KH-UBND

Ea Wy, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND xã Ea Wy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch số 146/KH-UBND.

2. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình số 61-CTr/TU, Kế hoạch số 146/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Đề ra các nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã và 36 thôn, buôn trên địa bàn xã Ea Wy tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện. Hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, góp phần đưa xã Ea Wy, cũng như tỉnh nhà phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

(Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể có phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. **Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:**

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, 12 trường học trên địa bàn xã và 36 thôn, buôn trên địa bàn xã Ea Wy cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu để chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch số 146/KH-UBND thông qua các kênh: Phát thanh, truyền hình, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, Trang thông tin điện tử xã Ea Wy, các nền tảng mạng xã hội.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm. Định kỳ đo lường và công bố kết quả (theo Công văn số 1253/UBND-VHKHTT ngày 28/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai Công văn số 5293/UBND-KGVX ngày 23/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan tổ chức, Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

c) Ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

d) Lựa chọn cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

đ) Triển khai các công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân hình thành nên “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

f) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn xã Ea Wy đạt tối thiểu 25%.

g) Bố trí ít nhất 2% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 3% GDP của xã trong 05 năm tiếp theo.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số.

b) Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các

lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao.

c) Tham mưu cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

d) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã. Chú trọng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. Phát triển nền tảng số của xã phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng điện toán đám mây, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử...

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại và gắn với công nghiệp 4.0, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng đầu tư triển khai các dự án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phân tích, thử nghiệm, kiểm định phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đầu tư tiềm lực, nâng cao hiệu quả của các Trung tâm hiện có.

c) Rà soát cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số.

d) Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thông nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

đ) Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu giữa các cơ quan, các ngành, các lĩnh vực; triển khai dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

e) Rà soát cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây trên địa bàn xã.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện đánh giá Chuyển đổi số của cấp xã trên địa bàn và chỉ số cải cách hành chính.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường chất lượng, hiệu quả giáo dục và hướng nghiệp STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

e) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã về phát triển khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh:

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

b) Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

c) Xây dựng ứng dụng, giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên (*nông nghiệp và môi trường, giáo dục, y tế, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, du lịch, an sinh xã hội*) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công; hỗ trợ cán bộ công chức viên chức trong xử lý công việc hằng ngày.

đ) Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

e) Triển khai các dịch vụ thông minh theo định hướng phát triển đô thị thông minh theo định hướng đến năm 2030 (*Theo quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân đấu đến năm 2030 xã Ea Wý lên đô thị loại 5*).

g) Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số, diễn tập an toàn thông tin thực hiện định kỳ hàng năm với nội dung cập nhật.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

a) Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi; rà soát, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Phát triển hạ tầng chuyển phát, logistics và đổi mới mô hình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; khuyến khích người dân chủ động kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực tuyến; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Triển khai cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ, đi đôi với nhiệm vụ triển khai khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số của xã để hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn, đủ năng lực cạnh tranh.

d) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

đ) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

e) Thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số và đánh giá trực tuyến tại xã, định kỳ công bố công khai kết quả.

(Có phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; vốn doanh nghiệp, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để triển khai thực hiện.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các ngành và địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã:

- Làm nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính của UBND xã.

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu áp dụng bộ công cụ, giải pháp số thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, 12 đơn vị trường học và 36 thôn, buôn trên địa bàn xã. Định kỳ hàng Quý (trước ngày 10 của tháng cuối Quý), 6 tháng (trước ngày 15/6) và năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Đầu mối phối hợp với sở, ngành của tỉnh trong triển khai các nền tảng số, ứng dụng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử

dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp. Chủ trì, tham mưu hướng dẫn, triển khai các cơ chế chính sách của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành của tỉnh và của xã trong việc hỗ trợ nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong toàn xã. Hàng năm và đột xuất tham mưu UBND xã lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng bộ tiêu chí, áp dụng đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nhà Văn hóa xã, Đài Phát thanh xã, Trang thông tin điện tử xã: Thiết lập mới các kênh, công cụ số để truyền thông, xây dựng bổ sung các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng, tần suất phát sóng; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách pháp luật về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G để nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; Phổ biến, lan tỏa những câu chuyện hay, cách làm mới, các mô hình thành công; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu về ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế xã:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, 12 đơn vị trường học, 36 thôn, buôn tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí; đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoàn thành các Chương trình, nhiệm vụ, giải pháp, Dự án, Đề án của Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết kết quả thủ tục hành chính đối với lĩnh vực Tư pháp: Xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã Ea Wy và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Các cơ quan, ngành và 36 thôn, buôn của xã:

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và các thôn, buôn chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, thôn, buôn mình phụ trách. Chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

- Phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; phối hợp thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch theo phân công tại Phụ lục đính kèm.

- Thực hiện lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ, ngành, sở, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, thôn, buôn khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, các thôn, buôn chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này và các văn bản, chương trình, kế hoạch khác có liên quan, các cơ quan, đơn vị, các thôn, buôn xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành và báo cáo về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) **trước ngày 31/7/2025**.

- Định kỳ hàng Quý (trước ngày 05 của tháng cuối Quý), 6 tháng (trước ngày 10/6) và năm (trước ngày 05/12) báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Tích cực, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội cùng các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính gắn liền với Đề án 06, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G. Tổ chức phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của các cơ quan Nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND xã Ea Wy yêu cầu các cơ quan chuyên môn của xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các đơn vị trường

học và các thôn, buôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, lộ trình các nội dung, chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan thuộc UBND xã;
- Các thôn, buôn trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã (*đăng tải*);
- Lưu: VT, VHXX (PT).

CHỦ TỊCH

Hà Hoàng Quỳnh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA UBND XÃ EA WY-TỈNH ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Ea Wy-tỉnh Đắk Lắk)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045		
I	Phát triển hạ tầng							
1	- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	≥ 60%	100%				Các Doanh nghiệp bưu chính, Công nghệ thông tin trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn			≥ 50%	≥ 80%	100%	Các Doanh nghiệp bưu chính, Công nghệ thông tin trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	≥ 60%	100%				Các Doanh nghiệp bưu chính, Công nghệ thông tin trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội
4	- Trung tâm an ninh mạng cấp xã (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin); giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống cấp xã.	Có					Công an xã Ea Wy	Công an xã Ea Wy
II	Phát triển nguồn lực							
5	- Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	≥ 1,0%	≥ 1,5%	≥ 2%	≥ 2,5%	≥ 3%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045		
6	- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	$\geq 1,0\%$ GRDP	$\geq 3,0\%$ GRDP	$\geq 3,0\%$ GRDP	$\geq 3,0\%$ GRDP	$\geq 3,0\%$ GRDP	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
7	- Cán bộ, công chức cấp xã, thôn, buôn được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	VP Đảng ủy xã, VP HĐND và UBND xã	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Văn hóa-Xã hội
8	- Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	VP Đảng ủy xã, VP HĐND và UBND xã	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Văn hóa-Xã hội
9	- Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	$\geq 80\%$	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$	$\geq 97\%$	$\geq 99\%$	12 trường học, 36 thôn buôn	Phòng Văn hóa-Xã hội
10	- Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân.	6	12	20	33	54	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa-Xã hội
11	- Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).				80-90%	$\geq 90\%$	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa-Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ							
12	- Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn xã	≥ 1	≥ 2	≥ 5	≥ 10	≥ 15	Phòng Văn hóa-Xã hội, Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa-Xã hội
13	- Số lượng công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu mỗi năm.		≥ 3	≥ 5	≥ 9	≥ 16	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa-Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045		
14	- Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm	≥ 1	≥ 3	≥ 5	≥ 9	≥ 15	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
15	- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	$\geq 2\%$	$\geq 5\%$	$\geq 10\%$	$\geq 20\%$	$\geq 30\%$	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
16	- Số lượng bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI) mỗi năm.		≥ 1	≥ 2	≥ 4	≥ 6	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
17	- Số lượng công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực mỗi năm.			≥ 1	≥ 1	≥ 2	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
18	- Số lượng trung tâm nghiên cứu, phát triển trọng điểm ở tỉnh thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư				1 - 2		Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
19	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo							
20	- Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ			≥ 1	≥ 2		Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
21	- Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		≥ 1	≥ 3	≥ 5	≥ 8	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
22	- Số lượng vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo		≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 5	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
23	- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.		$\geq 5\%$	$\geq 10\%$	$\geq 20\%$	$\geq 30\%$	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045		
24	- Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 4	≥ 5	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
25	- Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh mỗi năm.	≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 4	≥ 5	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
26	- Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo mỗi năm.	≥ 2	≥ 5	≥ 8	≥ 10	≥ 15	Phòng Văn hóa-Xã hội	
27	- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các Viện/Trường		$\geq 2\%$	$\geq 4\%$	$\geq 6\%$	$\geq 8\%$	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
28	- Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm	≥ 2	≥ 5	≥ 7	≥ 9	≥ 12	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
V	Phát triển chuyển đổi số							
29	- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã.	≥ 0.60	≥ 0.75	≥ 0.85	≥ 0.92	1	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội
30	- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	100%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm phục vụ hành chính công xã
31	- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
32	- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	70%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	
33	- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	70%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045		
34	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
35	- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	≥ 70%	≥ 85%	≥ 95%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
36	- Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	≥ 40%	≥ 70%	≥ 90%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
37	- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.	≥ 50%	≥ 80%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Trun tâm phục vụ hành chính công xã
38	- Tỷ lệ dữ liệu của xã được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.	≥ 60%	≥ 85%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
39	- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	≥ 5%	≥ 10%	≥ 15%	≥ 25%	50%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
40	- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	≥ 90%	100%	100%	100%	100%	Công an xã Ea Wy	Công an xã Ea Wy
41	- Tỷ lệ người dân có chữ ký số		≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
42	- Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	≥ 60%	≥ 90%	100%	100%	100%	Văn phòng Đảng ủy xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Văn hóa – Xã hội
43	- Quy mô kinh tế số.	≥ 2% GRDP	≥ 5% GRDP	≥ 10% GRDP	≥ 15% GRDP	≥ 25% GRDP	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		<i>Đến hết năm 2025</i>	<i>Đến hết năm 2030</i>	<i>Đến hết năm 2035</i>	<i>Đến hết năm 2040</i>	<i>Đến hết năm 2045</i>		
44	- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương					Đóng góp	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế